

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 01/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Phước;

Ông Đặng Công Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thiên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 31/3/2008, tại: xã P, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: thôn C, xã P, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị B; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo có ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị B (là cha mẹ ruột); địa chỉ: thôn C, xã P, thành phố Đà Nẵng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn V: Bà Nguyễn Linh D, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước số 2, thành phố Đà Nẵng.

- Bị hại: Ông Lương L, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1954 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại Lương L:

Anh Lương Văn Q, sinh năm 1979 (là con ruột); địa chỉ: khối phố Q, phường Đ,

thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

Anh Lương Văn T, sinh năm 1983 (là con ruột); địa chỉ: thôn X, xã C, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

Chị Lương Thị L, sinh năm 1985 (là con ruột); địa chỉ: thôn K, xã T, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt

Anh Lương Văn T ủy quyền cho chị Lương Thị L tham gia tố tụng.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Trương Thị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn C, xã P, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1/ Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

2/ Ông Trương Văn P, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn K, xã C, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn V là người chưa đủ điều kiện được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Ngày 25/6/2025, Vũ tự ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng - nâu - bạc, biển kiểm soát 92L1-294.40 đi từ nhà tại thôn C, xã P, thành phố Đà Nẵng đến địa bàn thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là thành phố Đà Nẵng) để dạo chơi; khi lấy xe đi, V không nói cho bà Trương Thị B là mẹ của V, đồng thời là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nói trên biết.

Đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô quay về nhà nghỉ ngơi. Khi đi đến Km 12+620 Quốc lộ 40B thuộc thôn X, xã C, thành phố Đà Nẵng, là đoạn đường hai chiều, thẳng, có lòng đường rộng 6,7m, mặt đường được thảm nhựa tương đối bằng phẳng, giữa đường có vạch sơn màu vàng không liên tục, chia phần đường cho xe chạy ngược chiều nhau, mỗi chiều có 01 làn xe chạy, phần đường xảy ra tai nạn rộng 3,35m, V điều khiển xe đi ở phần đường bên phải theo hướng lưu thông từ phường T đi xã P.

Cùng thời điểm này, ông Lương L đi bộ từ lề đường bên trái qua lề đường bên phải theo hướng lưu thông nêu trên để về nhà nghỉ ngơi. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn theo quy định nên Nguyễn Tuấn V đã điều khiển xe mô tô tông vào ông Lương L, làm ông L ngã ra đường, V và xe mô tô cũng bị ngã xuống đường.

Hậu quả: ông Lương L chết; Nguyễn Tuấn V bị thương tích 44%; xe mô tô biển kiểm soát 92L1-294.40 bị hư hỏng. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 537/KLGDĐT-KTHS ngày 15/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định nguyên nhân chết của ông Lương L là do “*Đa chấn thương*”.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 341/KLTTCT-TTPY ngày 29/8/2025 của Trung tâm Pháp y Quảng Nam thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng xác định: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn V tại thời điểm giám định là 44% (*bốn mươi bốn phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa, Mã KCB: 2500105290 ngày 25/6/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam xác định trong máu của Lương L không có nồng độ cồn.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa, Mã KCB: 2500105310 ngày 25/6/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam xác định trong máu của Nguyễn Tuấn V không có nồng độ cồn.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 (*một*) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng - nâu - bạc, biển kiểm soát 92L1-294.40 là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị B nhưng do Nguyễn Tuấn V tự ý lấy sử dụng và bị tạm giữ. Hiện vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng

*** Về dân sự:**

Gia đình bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng, bồi thường cho gia đình ông Lương L số tiền 75.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại là ông Lương Văn Q đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với thương tích của Nguyễn Tuấn V, bị cáo không yêu cầu giải quyết dân sự; đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 92L1-294.40, bà Trương Thị B không yêu cầu giải quyết dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV7-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*), khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người

chưa thành niên năm 2024 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn V với luận cứ: Thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V như luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình, bị cáo hiện nay đang là học sinh lớp 12 đang chuẩn bị hoàn thành chương trình THPT. Bị hại cũng có một phần lỗi khi qua đường không quan sát, là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*); Điều 5, Điều 12, Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 xem xét cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn V khai nhận như sau: Mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 25/6/2025, bị cáo V tự ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92L1-294.40 lưu thông trên Quốc lộ 40B theo hướng từ phường T đi xã P. Khi đến Km 12+620 thuộc thôn X, xã C, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn, bị cáo đã tông vào ông Lương L đang đi bộ qua đường, làm ông L tử vong, bị cáo bị thương tích 44% và xe mô tô bị hư hỏng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án, gồm: bản kết luận điều tra, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định tử thi, kết luận giám định tổn thương cơ thể đối với bị cáo, các tài liệu về bồi thường thiệt hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Tuấn V là người chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ; khi lưu thông đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn, gây tai nạn làm ông Lương L chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi khi mới 17 tuổi, chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đầy đủ chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thì thấy:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi mới 17 tuổi, là học sinh, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, người bị hại khi qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường đã không chú ý quan sát các xe đang đi tới, góp phần dẫn đến hậu quả vụ tai nạn. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đang trong độ tuổi học tập, việc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng đặc biệt đối với người chưa thành niên là phù hợp. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và các quy định có lợi của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*) nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã hỗ trợ chi phí mai táng, bồi thường

cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Nguyễn Tuấn V không yêu cầu bồi thường đối với thương tích của mình; bà Trương Thị B không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại của xe mô tô. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng - nâu - bạc, biển kiểm soát 92L1-294.40 là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị B, không phải công cụ, phương tiện thuộc trường hợp phải tịch thu sung quỹ nhà nước nên cần trả lại cho bà Trương Thị B.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*); các Điều 119 và Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Tuấn V 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn V cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*): Trả lại cho bà Trương Thị Bích 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại: LEAD, màu sơn: Vàng, nâu, bạc, số máy: JF79E0669958, số khung: 7911HZ10119, biển số: 92L1- 294.40 (*Vật chứng hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2026*).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/4/2026); Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND KV7 - Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng THA KV7;
- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mận

